CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN 3

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3
DN: C=VN, S=Lào Cai, L=Lào Cai, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0500204315
Reason: baocaothuongnien2016
Location:
Date: 2017-04-20 16:41:35

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 – VIMICO (MC3)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500204315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/09/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 04 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 25/7/2014)

Địa chỉ Công ty : Tổ 30, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Số điện thoại : 0214.3821292

Số fax : 0214.3824804

Website : http://khoangsan3.com.vn

Lào Cai, tháng 04 năm 2017

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ 4
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT 5
NỘI DUNG 6
I. Thông tin chung 6
1. Thông tin khái quát 6
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 6
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 7
4. Định hướng phát triển 13
5. Các rủi ro 13
II. Tình hình hoạt động trong năm 16
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 16
2. Tổ chức và nhân sự: 18
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 23
4. Tình hình tài chính 25
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 26
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty 27
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty) 30
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 30
2. Tình hình tài chính 31
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 33
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai 33
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán 34
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty 34
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần) 34
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội 34
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty 36
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 36

V. Quản trị công ty 37
1. Hội đồng quản trị 37
2. Ban Kiểm soát 48
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát 52
VI. Báo cáo tài chính 53
1. Ý kiến kiểm toán 53
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán 54

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty 7
Bảng số 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 - 2016 16
Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu năm 2015 - 2016 16
Bảng số 4: Cơ cấu chi phí năm 2015 – 2016 17
Bảng số 5: Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh so với kế hoạch 18
Bảng số 6: Danh sách thành viên Ban Điều hành 19
Bảng số 7: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 23
Bảng số 8: Tình hình tài chính của Công ty 25
Bảng số 9: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 25
Bảng số 10: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2016 26
Bảng số 11: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2016 27
Bảng số 12: Lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng trong năm 2016 27
Bảng số 13: Mức lương trung bình đối với người lao động 28
Bảng số 14: Số giờ đào tạo trung bình năm 2016 29
Bảng số 15: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 31
Bảng số 16: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2016 32
Bảng số 17: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2015 - 2016 33
Bảng số 18: Thành viên Hội đồng quản trị 37
Bảng số 19: Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty 48
Bảng số 20: Thành viên Ban Kiểm soát 48
Bảng số 21: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát 52

Sơ đồ 1: Cơ cấu quản lý của Công ty 8

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

QĐ	Quyết định
UBND	Ủy ban nhân dân
DTT	Doanh thu thuần
TSCĐ	Tài sản cố định
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐQT	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CA	Công an
TP	Thành phố
CMND	Chứng minh nhân dân
CTCP	Công ty cổ phần
BKS	Ban Kiểm soát
TCT	Tổng công ty

NỘI DUNG

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0500204315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/09/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 04 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 25/7/2014.
- Vốn điều lệ : 35.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 35.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : Tổ 30, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
- Số điện thoại : 0214.3821292
- Số fax : 0214.3824804
- Website : http://khoangsan3.com.vn
- Mã chứng khoán : MC3

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico tiền thân là Công ty phát triển Khoáng sản 3 được chính thức thành lập theo Quyết định số 590/BCN – TC ngày 04/08/1992 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng trên cơ sở hợp nhất 2 Xí nghiệp Địa chất khai thác khoáng sản 303 Thanh Sơn – Phú Thọ và Xí nghiệp Địa chất Khoáng sản 307 Kim Bôi – Hòa Bình có trụ sở đóng tại xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội).

Tháng 08/1999, Bộ Công nghiệp ra quyết định số 31/2005/QĐ – BCN về việc sát nhập Công ty Khoáng sản 304 Lào Cai và Công ty Phát triển Khoáng sản 3.

Ngày 13/02/2007, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) ban hành Quyết định số 550/QĐ – BCN về việc cổ phần hóa Công ty thành Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 thuộc Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin (Tổng công ty Khoáng sản - TKV thuộc Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam ngày nay). Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500204315 hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần kể từ ngày 30/09/2008, với vốn điều lệ là 11 tỷ đồng.

Ngày 13/10/2010, Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo công văn số 3276/UBCK – QLPH.

Đến tháng 05/2011, để thuận tiện cho công tác điều hành sản xuất, Công ty đã di chuyển trụ sở đến địa chỉ tổ 30, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngày 23/12/2013, Công ty được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500204315 thay đổi lần thứ 03 với vốn điều lệ là 35 tỷ đồng.

Ngày 12/05/2016, Công ty Cổ phần Khoán sản 3 – Vimico được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 47/2016/GCNCP-VSD.

Ngày 22/02/2017, Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu theo Quyếtđịnh số 133/QĐ-SGDHN.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- ***Ngành nghề kinh doanh:***

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác quặng sắt	0710 *(Chính)*
2	Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu trực tiếp và ủy thác các loại khoáng sản, thiết bị, vật tư phục vụ cho công tác thăm dò, khai thác mỏ, chế biến và tuyển luyện khoáng sản. Lập dự án, tư vấn đầu tư, thi công các công trình địa chất, khai thác mỏ, các công trình tuyển luyện, chế biến khoáng sản, công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, xây lắp điện dân dụng, điện công nghiệp quy mô vừa và nhỏ. Thăm dò, khai thác, tuyển khoáng, luyện kim, chế biến, kinh doanh các loại khoáng sản.	*Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*

- ***Địa bàn kinh doanh:*** tỉnh Lào Cai, tỉnh Cao Bằng, tỉnh Phú Thọ, thành phố Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị:

Sơ đồ 1: Cơ cấu quản lý của Công ty

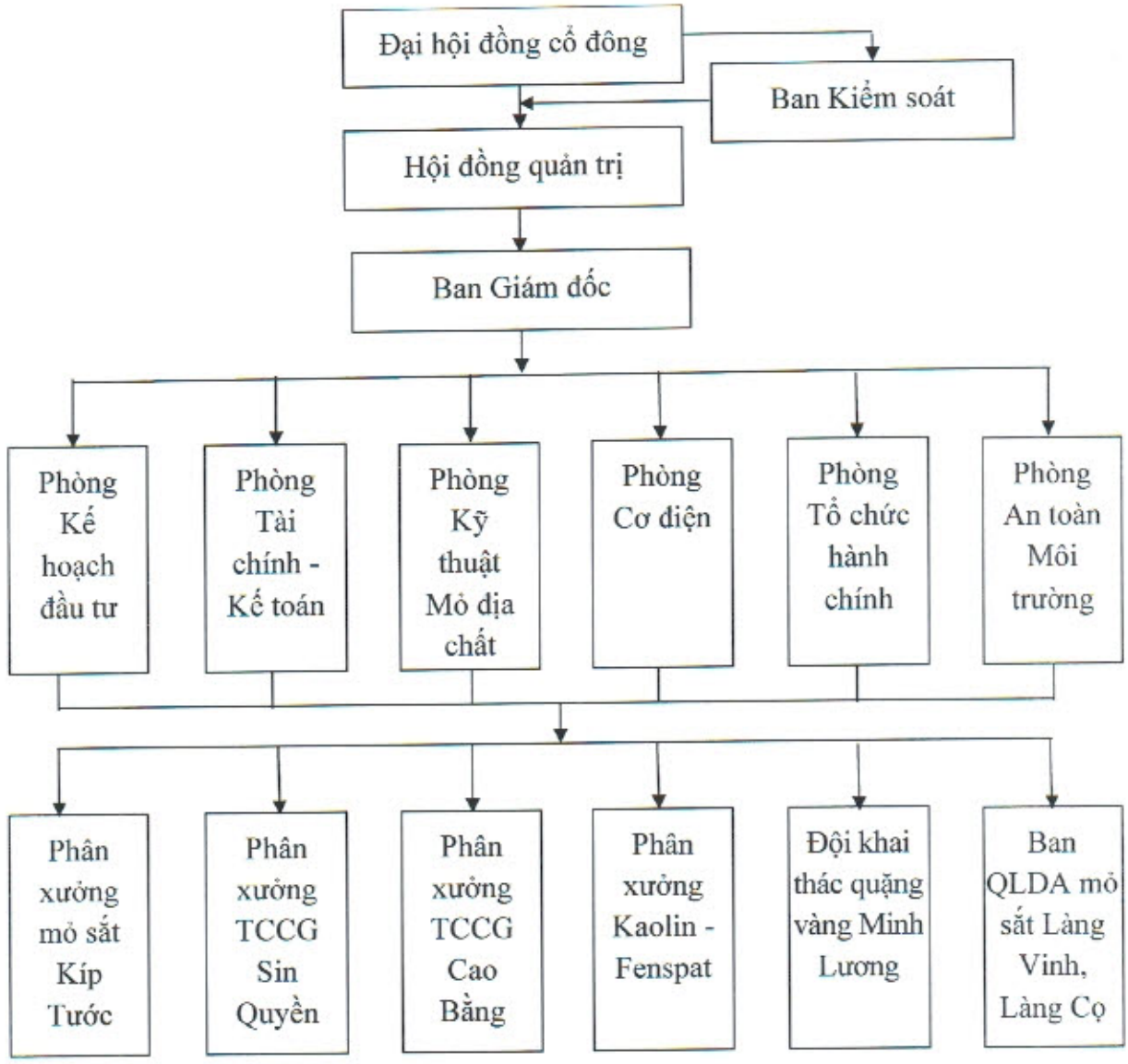

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

- ***Đại Hội đồng Cổ đông:***

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội cổ đông có các quyền: thông qua định hướng phát triển của Công ty, thông qua các nội dung họp thường niên hàng năm; thông qua tổ chức lại và giải thể Công ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- ***Hội đồng quản trị:***

Do ĐHĐCĐ bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm sau khi được DHĐCĐ thông qua, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.

- ***Ban Kiểm soát:***

Do ĐHĐCĐ bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- ***Ban Giám đốc:***

Điều hành chung mọi hoạt động của Công ty, chịu trách nhiệm về hiệu quả SXKD trước HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; xây dựng phương án, chiến lược hoạt động và triển khai thực hiện các chiến lược đó sau khi đã được HĐQT phê chuẩn, trực tiếp phụ trách các lĩnh vực kinh doanh, tài chính, kế hoạch, vật tư, tổ chức nhân sự...

- ***Phòng Tài chính Kế toán:***

Chủ trì xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác hạch toán kế toán, công tác tài chính trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán - thống kê trong Công ty trên cở sở Luật Kế toán Thống kê để áp dụng cho phù hợp.

Xây dựng báo cáo quyết toán các công trình xây dựng cơ bản, hoàn thành các dự án được phân cấp theo thẩm quyền, theo quy chế về quản lý đầu tư xây dựng.

Theo dõi quản lý sử dụng vốn góp của các cổ đông của Công ty, đề xuất các biện pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn SXKD.

Lưu trữ và quản lý các hồ sơ, chứng từ kế toán, sổ sách kế toán theo qui định của pháp luật, quản lý và đảm bảo an toàn trong việc nhận, vận chuyển, bảo quản tiền mặt, ngoại tệ.

Thực hiện công tác báo cáo kế toán, thống kê, kết quả sản xuất kinh doanh, công khai tài chính theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm về các số liệu kế toán thống kê kết quả SXKD của công ty.

Tham gia việc định giá, đấu giá, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán các hợp đồng kinh tế, đầu tư mua bán tài sản hàng hóa.

Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp ngân sách, thanh toán công nợ.

Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán trong Công ty.

- ***Phòng Tổ chức hành chính – Lao động tiền lương:***

Tổ chức quản lý công tác quản trị hành chính văn phòng, quản lý các loại tài sản, phương tiện làm việc chung của Công ty, lập kế hoạch mua sắm trang bị, sửa chữa thiết bị văn phòng trình Giám đốc duyệt sau đó tổ chức thực hiện.

Chủ trì đề án, qui hoạch, kế hoạch sắp xếp đổi mới phát triển doanh nghiệp (thành lập mới, chia tách, sáp nhập, giải thể, liên doanh liên kết.v.v…). Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức quản lý, tổ chức mô hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Xây dựng, sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, quy chế quản lý tổ chức bộ máy cán bộ, tổ chức lao động tiền lương. Tổng hợp đánh giá trình duyệt xếp hạng doanh nghiệp, đánh giá công tác qui hoạch cán

bộ, quản lý cán bộ, quản lý CNVC, mô hình tổ chức SXKD, công tác tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, sử dụng CBCNVC, điều động CBCN phục vụ yêu cầu công tác.v.v

Xây dựng, trình duyệt quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng, phân phối thu nhập, là thường trực Hội đồng trả lương của Công ty.

Phối hợp các phòng tổ chức nghiệm thu, thanh toán trả lương cho người lao động, đồng thời kiểm tra việc trả lương của các đơn vị tới người lao động.

Chủ trì triển khai, đôn đốc, kiểm tra thực hiện chính sách, pháp luật lao động, chính sách xã hội đối với người lao động.

Xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống định mức, định biên lao động, tiền lương trong toàn Công ty, xây dựng phương án sử dụng lao động, tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ cho CBCNV.

Thực hiện công tác báo cáo công tác cán bộ, lao động tiền lương theo qui định.

Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn từ khiếu tố sau khi được Công ty giao, tổ chức tiếp công dân theo ủy quyền của lãnh đạo Công ty.

Chủ động phối hợp cùng cơ quan công an, quân sự địa phương nắm, phân tích và đánh giá tình hình có liên quan tác động đến công tác bảo vệ an ninh trật tự, an ninh quốc phòng, an toàn tài sản của Công ty. Xây dựng phương án bảo vệ nội bộ, đề xuất các biện pháp phòng ngừa, tham mưu, xử lý kịp thời các sai phạm, đôn đốc kiểm tra các đơn vị thành viên thực hiện công tác bảo vệ, quân sự.

- ***Phòng Kế hoạch – Đầu tư:***

Chủ trì và tổng hợp các phòng để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, trung hạn, kế hoạch hàng năm của Công ty.

Xây dựng các biện pháp quản lý kế hoạch, quản trị chi phí, giá thành sản phẩm, công tác dầu tư, xây dựng chỉ tiêu định mức kinh tế, kỹ thuật làm cơ sở để giao cho các đơn vị sản xuất của Công ty.

Làm hồ sơ văn bản thương lượng ký kết các hợp đồng kinh tế, theo dõi triển khai thực hiện các hợp đồng đã ký và làm thủ tục quyết toán thanh lý các hợp đồng đã thực hiện.

Xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm (kể cả xuất nhập khẩu) trình lãnh đạo Công ty phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

Xây dựng quy chế, hồ sơ đấu thầu, cung ứng vật tư thiết bị hàng hóa, đấu giá tiêu thụ sản phẩm,công tác kinh doanh thương mại.

Thực hiện công tác tiếp thị, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm đạt hiệu quả cao nhất với chất lượng, giá cả tốt nhất.

Xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống định mức, định biên lao động, tiền lương trong toàn Công ty.

Phối hợp các phòng tổ chức nghiệm thu, thanh toán khối lượng giao khoán cho các đơn vị trực thuộc và người lao động, là thường trực Hội đồng nghiệm thu Công ty.

- ***Phòng Kỹ thuật Mỏ - Địa chất:***

Xây dựng chiến lược qui hoạch, kế hoạch sản xuất, khoa học công nghệ, định hướng phát triển về thăm dò, khai thác, chế biến, môi trường, kỹ thuật, sử dụng máy móc thiết bị để áp dụng vào lĩnh vực thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và môi trường. Lập đề án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản, đề tài nghiên cứu khoa học, áp dụng tiến bộ khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất kinh doanh của Công ty. Chỉ đạo, kiểm tra giám sát các vấn đề về kỹ thuật mỏ, quy trình quy phạm sản xuất và an toàn, hệ thống tiêu chuẩn khai thác mỏ.

Tham gia phối hợp các phòng tổ chức nghiệm thu, thanh toán khối lượng giao khoán cho các đơn vị trực thuộc và người lao động.

- ***Phòng Cơ điện:***

Lập kế hoạch, qui hoạch tổng hợp nhu cầu đầu tư đổi mới trang thiết bị kỹ thuật cơ điện. Nghiên cứu, xây dựng phương án kỹ thuật, áp dụng những thành quả KHKT mới vào sản xuất về lĩnh vực thiết bị cơ điện. Thực hiện quản lý công tác cơ điện của Công ty.

Hướng dẫn cách sử dụng vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị đồng thời lập kế hoạch sử dụng, bảo dưỡng, thay thế sửa chữa thiết bị trình lãnh đạo duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

Tham gia hội đồng thẩm định duyệt các dự án, hội đồng nghiệm thu kỹ thuật, hội đồng nghiệm thu công tác sửa chữa lớn về các nội dung có liên quan đến thiết bị cơ điện do Công ty làm chủ đầu tư.

Giám sát kiểm tra việc thực hiện chất lượng vật tư, phụ tùng thay thế các thiết bị...

Quản lý kỹ thuật, chăm sóc bảo dưỡng kỹ thuật các cấp, theo dõi vận hành sử dụng thiết bị.

- ***Phòng An toàn – Môi trường:***

Xây dựng kế hoạch đảm bảo An toàn - Môi trường cho toàn Công ty, xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động hàng năm.

Kiểm tra công tác an toàn theo định kỳ và đột xuất của các tổ đội sản xuất.

- ***Các phân xưởng:***

Là các đơn vị sản xuất thuộc Công ty có nhiệm vụ giúp Giám đốc tổ chức sản xuất theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, bao gồm:

– Phân xưởng mỏ sắt Kíp Tước – Địa chỉ: Thôn Kíp Tước, xã Hợp Thành, Cam Đường, Lào Cai.

– Phân xưởng TCCG Sin Quyền – Địa chỉ: Xã Cốc Mỳ, Bát Xát, Lào Cai.

– Phân xưởng TCCG Cao Bằng – Địa chỉ: Phường Tân Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

– Phân xưởng Kaolin – Fenspat – Địa chỉ: Xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ.

- ***Đội khai thác quặng vàng Minh Lương:***

Cùng Công ty Cổ phần vàng Lào Cai quản lý, bảo vệ mỏ vàng Minh Lương.

Tham gia khai thác quặng vàng cho Công ty Cổ phần vàng Lào Cai.

- ***Ban Quản lý dự án mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ:***

Là đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico có chức năng thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản mỏ, bảo vệ mỏ theo Giấy phép khai thác số 1150/GP - BTNMT ngày 18/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000438 ngày 11/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

Trực tiếp tham gia cùng các phòng ban Công ty thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản từ thiết kế thi công công trình, giám sát, theo dõi nghiệm thu các hạng mục thi công công trình bảo đảm chất lượng hiệu quả theo đúng trình tự quản lý về đầu tư xây dựng của Nhà nước và các cấp trong đơn vị ban hành.

Tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý, xây dựng kế hoạch, phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền ngăn chặn, giải tỏa các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, bảo vệ Tài nguyên Khoáng sản tại mỏ.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết

- ***Các công ty con:***

Không có.

- ***Các công ty liên kết:***

– Tên Công ty: Công ty cổ phần Vàng Lào Cai

– Trụ sở chính: Bản 3, Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

– Giấy CNĐKKD Công ty Cổ phần số 5300238161 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu 18/9/2007, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 24/5/2016.

– Điện thoại: 0214 3835565 Fax: 0214 3835565

– Vốn điều lệ: 105.000.000.000 đồng

– Tổng số cổ phần nắm giữ tại Công ty cổ phần Vàng Lào Cai: 2.280.000 cổ phần

– Tỷ lệ nắm giữ: 21,71% vốn điều lệ Công ty

– Giá trị vốn góp tại Công ty cổ phần Vàng Lào Cai tính theo mệnh giá: 22.800.000.000 đồng.

– Ngành nghề kinh doanh chính:

+ Kinh doanh xuất nhập khẩu, chế tạo, sửa chữa công cụ, dụng cụ, thiết bị trong lĩnh vực khai thác mỏ tuyển, luyện;

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác. Chi tiết: Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến, gia công, kinh doanh xuất nhập, khẩu khoáng sản vàng và các loại khoáng sản khác

+ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế, thi công và xây lắp các công trình công nghiệp, các công trình hạ tầng, công trình dân dụng.

4. Định hướng phát triển

- ***Các mục tiêu chủ yếu của công ty:***

Tối đa hóa các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp đầy đủ cho Ngân sách Nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

- ***Chiến lược phát triển trung và dài hạn:***

– Công ty đã xây dựng chiến lược phát triển bền vững dựa trên việc tuân thủ luật pháp và các quy tắc quản trị để đảm bảo an toàn phát triển trong mọi tình huống. Ngoài ra, Công ty còn chủ động đón nhận những cơ hội đầu tư tiềm năng, nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh, kiểm soát chi phí, chủ động về nguồn vốn, chủ động đối phó và giảm thiểu các rủi ro ảnh hưởng từ hệ thống chính sách vĩ mô, sự biến động thị trường.

– Trong sản xuất kinh doanh, Công ty gắn liền với định hướng: hoạt động đầu tư, phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại kết hợp với công nghệ quản lý tiên tiến để tạo ra những sản phẩm tối ưu cho xã hội, mang đến cho khách hàng những sản phẩm phù hợp, hiệu quả với mức chi phí thấp nhất và nỗ lực phấn đấu để Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico trở thành một thương hiệu mạnh ở trong và ngoài nước.

– Trong sản xuất, phát huy và khai thác tối đa các tiềm năng và nguồn lực sẵn có, khi có thời cơ tiếp tục mở rộng các hạng mục đầu tư, phát triển ngành nghề hay lĩnh vực kinh doanh mới. Ngoài ra, công tác tiếp thị và phát triển thị trường của Công ty phải tạo thị phần vững chắc cho các sản phẩm của doanh nghiệp, chú trọng công tác xuất khẩu các sản phẩm của Công ty đặc biệt là các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao.

– Trong chiến lược của doanh nghiệp, Công ty luôn chú trọng đến yếu tố con người, coi con người là tài sản quý giá nhất, là nhân tố quyết định cho sự phát triển. Công ty thường xuyên áp dụng các chương trình đào tạo và huấn luyện kỹ năng để nâng cao, phát triển chất lượng nguồn nhân lực..

- ***Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)***

– Khai thác, chế biến khoáng sản đi đôi với công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện đời sống của CBCNV;

– Tạo công ăn việc làm và thu nhập cho các lao động địa phương.

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro kinh tế

Kể từ khi tiến hành đổi mới, mở cửa để hội nhập với thế giới với việc Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và tham gia một loạt các Hiệp định song phương, đa phương thì những biến động của nền kinh tế toàn cầu sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế Việt Nam.

Trong năm 2016, đà tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu đã chậm hơn so với mức kỳ vọng do sự giảm sút của các nền kinh tế công nghiệp hóa lẫn các nước đang phát triển sống nhờ vào xuất khẩu nguyên nhiên vật liệu. Việt Nam cũng không nằm ngoài ảnh hưởng tiêu

cực, đặc biệt là từ việc đồng USD tăng giá trong gần nửa cuối năm 2016. Bên cạnh đó, vào tháng 4 năm 2016, Việt Nam bị khủng hoảng môi sinh tại các tỉnh miền Trung và vùng Châu thổ Cửu Long bị hạn hán nghiêm trọng. Chính nạn ô nhiễm này cùng với thông tin TPP sẽ không được thông qua đã khiến giới đầu tư nước ngoài ngần ngại khi đầu tư vào thị trường Việt Nam và dẫn đến dòng vốn bị rút ròng.

- ***Rủi ro về lạm phát:***

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

- ***Rủi ro về lãi suất:***

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Năm 2017, các ngân hàng đều đang đứng trước áp lực tăng nhẹ lãi suất bởi có khuynh hướng lạm phát sẽ tăng. Hiện nay, Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất này thông qua các biện pháp như: phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty, kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, đáo nợ, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

5.2 Rủi ro tín dụng

Đây là rủi ro mà một bên tham gia trong công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

5.3 Rủi ro luật pháp

Pháp luật và những chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế, do đó đòi hỏi Công ty phải có sự chuyển đổi cơ chế, chính sách nội bộ của mình kịp thời.

Là Doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động ở lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật thuế, Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan đến thị trường chứng khoán, Luật Khoáng sản, Luật Môi trường,....Trong khi các luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Theo tính toán, cứ mỗi tấn quặng sau khi được khai thác, chế biến phải chịu nhiều loại thuế, phí như: thuế tài nguyên, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế VAT, thuế xuất khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, phí môi trường, phụ thu từ khai thác khoáng sản, tiền sử dụng tài liệu địa chất... và khi cộng tất cả lại, các loại thuế, phí này chiếm gần 50% giá thành của sản phẩm, nên ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của Doanh nghiệp.

5.4 Rủi ro đặc thù

Ngành khai thác và chế biến khoáng sản nói chung và sản xuất quặng sắt nói riêng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng doanh thu của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico. Ngành này chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ chiến lược quản lý khai thác khoáng sản, quy hoạch của Trung ương. Việt Nam vẫn nằm trong danh sách các nước có chỉ số quản trị tài nguyên tương đối thấp, dẫn đến tình trạng ngành khai khoáng hoạt động kém hiệu quả.

- ***Rủi ro về chi phí khai thác:***

Các doanh nghiệp khai thác khoáng sản những năm gần đây đều rất khó có lợi nhuận do chi phí khai thác ngày càng cao, đặc biệt là chi phí bóc tách đất đá. Cùng với đó là các nghĩa vụ thuế, phí với Nhà nước; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền sử dụng số liệu thông tin địa chất phải nộp cũng khá cao trong bối cảnh khó khăn. Đứng trước tình hình đó, Công ty cổ phần Khoáng sản 3- Vimico đang từng bước cải thiện công tác quản lý chi phí, cân nhắc đến việc đẩy mạnh hoạt động ở các lĩnh vực tạo ra nhiều lợi nhuận hơn cho Doanh nghiệp.

- ***Rủi ro đầu ra:***

Những năm gần đây, giá cả quặng sắt trên thị trường thế giới vẫn giảm sâu khiến lợi nhuận của các doanh nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản trong nước nói chung và Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico nói riêng đều sụt giảm mạnh.

- ***Rủi ro về thời tiết:***

Đây là một rủi ro khá đặc thù của ngành khoáng sản. Hầu hết các mỏ đều lộ thiên, do đó mà những thay đổi về thời tiết sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc khai thác mỏ, độ an toàn và sản lượng khai thác của doanh nghiệp.

- ***Rủi ro về môi trường:***

Khoáng sản là tài nguyên không tái tạo và có trữ lượng hạn chế. Việc khai thác có thể gây ảnh hưởng lớn đến môi trường, gây ra tiềm ẩn rủi ro cho Doanh nghiệp sẽ bị rơi vào những vụ tranh cãi pháp lý hay phản đối của người dân.

5.5 Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hoả hoạn, thiên tai; rủi ro trong quá trình đấu thầu, đàm phán và ký kết hợp đồng,... những rủi ro này cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình thi công như: Tai nạn lao động hay các sự cố trong quá trình thi công. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn tham gia đóng phí bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên và các tài sản, vật tư, thiết bị có giá trị lớn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Bảng số 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 - 2016

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm so với năm 2015
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	106.594.990.964	129.832.808.526	*21,80*
Doanh thu thuần	106.594.990.964	129.832.808.526	*21,80*
Lợi nhuận gộp	10.438.625.203	8.399.735.883	*-19,53*
Lợi nhuận thuần	(10.143.494.028)	(722.295.110)	/
Lợi nhuận khác	11.081.176.159	3.021.953.556	*-72,73*
Lợi nhuận kế toán trước thuế	937.682.131	2.299.658.446	*145,25*
Lợi nhuận sau thuế	(1.411.940.096)	840.681.331	/

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của Công ty)

- Cơ cấu doanh thu:

Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu năm 2015 - 2016

Chỉ tiêu	Năm 2015 (đồng)	%/DTT	Năm 2016 (đồng)	%/DTT	% tăng giảm so với năm 2015
Doanh thu thuần từ HĐSXKD	106.594.990.964	*100*	129.832.808.526	*100*	*21,80*
- Doanh thu từ quặng sắt	*15.900.000.000*	*14,91*	*4.224.926.455*	*3,25*	*-73,42*
-Doanh thu từ Caolin - Fenspat	*1.329.313.217*	*1,24*			
- Doanh thu khác (bóc xúc)	*89.365.677.747*	*83,83*	*125.607.882.071*	*96,75*	*40,55*
Doanh thu hoạt động tài chính	2.947.436.968	*2,77*	1.265.926.192	*0,98*	*-57,05*

Thu nhập khác	41.701.636.364	*39,12*	5.730.869.390	*4,41*	*-86,3*
Tổng doanh thu	**151.244.064.296**	***141,89***	**136.829.604.108**	***105,4***	***-9,53***

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của Công ty)

Trong năm 2016, doanh thu thuần của Công ty đạt 129,83 tỷ đồng, tăng 21,8% so với năm 2015 và lợi nhuận sau thuế đạt 840,7 triệu đồng. Doanh thu từ cung cấp dịch vụ bốc xúc tiếp tục dà tăng do hàng năm Công ty đều nhận được các hợp đồng tham gia bốc xúc đất, đá, quặng cho Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai và Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng với khối lượng lớn, hơn nữa do giá quặng sắt giảm sâu nên Công ty tập trung vào công tác bốc xúc.

Tuy doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính của Công ty tăng trong năm 2016 nhưng Tổng doanh thu lại giảm 9,53% do Thu nhập khác giảm mạnh từ 41,7 tỷ đồng xuống còn 5,73 tỷ đồng. Nguyên nhân là do trong năm 2015 Công ty có một khoản thu lớn từ việc chuyển nhượng quyền khai thác mỏ vàng Sa Phìn 40,88 tỷ đồng. Khoản thu nhập khác trong năm 2016 chủ yếu đến từ việc lấy lại ký quỹ đầu tư dự án Vàng Sa Phìn.

- Cơ cấu chi phí:

Bảng số 4: Cơ cấu chi phí năm 2015 – 2016

Chỉ tiêu	Năm 2015 (đồng)	%/DTT	Năm 2016 (đồng)	%/DTT
Giá vốn hàng bán	96.156.365.761	*90,20*	121.433.072.643	*93,53*
- Quặng sắt đã bán	*18.088.744.126*	*16,9*	*7.717.032.597*	*5,94*
-Caolin - Fenspat	*1.149.792.293*	*1,07*		
- Doanh thu khác (bóc xúc...)	*77.983.930.937*	*73,15*	*113.716.040.046*	*87,58*
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá HTK	*(1.066.101.595)*	*/*		
Chi phí tài chính	14.818.052.515	*13,90*	(715.702.718)	*/*
Chi phí bán hàng	-		-	-
Chi phí QLDN	8.711.503.684	*8,17*	11.103.659.903	*8,55*
Chi phí khác	30.620.460.205	*28,72*	2.708.915.834	*2,08*
Tổng chi phí	**150.306.382.165**	***141***	**134.529.945.662**	***103,62***

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

Mặc dù trong năm 2016, Tổng chi phí của Doanh nghiệp giảm từ 150,3 tỷ đồng năm 2015 xuống còn 134,5 tỷ đồng năm 2016. Chi phí khác của Công ty năm 2016 giảm mạnh chủ

yếu là do năm 2015 Công ty phải chịu khoản chi phí liên quan đến chuyển nhượng quyền khai thác mỏ vàng Sa Phìn là 30,21 tỷ đồng.

1.2 Kết quả thực hiện so với kế hoạch:

Bảng số 5: Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh so với kế hoạch

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2016	% thực hiện so với KH
1	Tinh quặng sắt	tấn	5.163,8	50.000	*10,3*
2	Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ	tấn		100.000	
3	Khai thác quặng vàng cho Công ty CP vàng Lào Cai	m^3	11.920,69	12.000	*99,3*
4	Bóc xúc VC thuê ngoài	m^3	1.736.174	1.900.000	*91,4*
	- Mỏ tuyển đồng Sin Quyền	m^3	1.060.706	1.300.000	*81,59*
	- Mỏ sắt Nà Rụa – Cao Bằng	m^3	675.468	600.000	*112,57*
5	Tổng doanh thu	Tr.đồng	136.830	167.300	*81,8*
6	Nộp ngân sách	Tr.đồng	15.635	40.681	*38,4*
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.300	779	*295,3*
8	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	841	623	*135*
9	Giá trị đầu tư XDCB	Tr.đồng	11.969	48.250	*24,80*
	- Xây lắp	Tr.đồng		9.500	
	- Thiết bị	Tr.đồng	3.164	35.100	*9,01*
	- QL, GPMB, TV, khác,...	Tr.đồng	8.805	3.650	*241,23*

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Bảng số 6: Danh sách thành viên Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Cao Khương	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Phó Giám đốc
3	Ông Trần Trung Thành	Kế toán trưởng

– Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên : **NGUYỄN CAO KHƯƠNG**

- Số CMND : 063124073 cấp ngày 28/01/2013 Tại CA Lào Cai
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 12/01/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 025, đường Hưng Hóa, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Địa chỉ hiện tại : Số nhà 025, đường Hưng Hóa, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư địa chất, cử nhân chính trị
- Quá trình Công tác

+ *Từ 04/1994 đến 12/2007* : *Làm kỹ thuật, kế hoạch – Công ty CP Khoáng sản 3*

+ *Từ 01/2008 đến 01/2009* : *Phó Giám đốc Xí nghiệp 304, Công ty Cổ phần Khoáng sản 3*

+ *Từ 02/2009 đến 05/2010* : *Giám đốc Xí nghiệp Khoáng sản 304, Công ty CP Khoáng sản 3.*

+ *Từ 06/2010 đến 04/2013* : *Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản 3.*

+ *Từ 05/2013 đến 06/2013* : *Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Vàng Lào Cai. Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản 3.*

+ *Từ 07/2013 đến nay* : *Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Vàng Lào Cai*

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : *Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Vàng Lào Cai.
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 117.440 cổ phần, chiếm 3,36% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP : 500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,29% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : NGUYỄN VĂN VĨNH

- Số CMND : 063072726
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/10/1982
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tổ 2, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
- Địa chỉ hiện tại : Tổ 2, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư khai thác mỏ, Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình Công tác

+ *Từ 01/2008 đến 08/2008* : *Cán bộ kỹ thuật - phân xưởng khai thác, Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai*

+ *Từ 09/2008 đến 01/2010* : *Cán bộ kỹ thuật- Phòng kỹ thuật, Công ty mỏ*

		tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai
+ Từ 02/2010 đến 04/2010	:	*Phó phòng kỹ thuật, Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai*
+ Từ 05/2010 đến 07/2010	:	*Phó quản đốc phân xưởng khai thác,Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai*
+ Từ 08/2010 đến 09/2011	:	*Phó phòng điều độ sản xuất,Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai*
+ Từ 10/2011 đến 11/2012	:	*Trưởng phòng kỹ thuật, Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai*
+ Từ 11/2012 đến 09/2013	:	*Trưởng phòng điều độ, Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai*
+ Từ 09/2013 đến nay	:	*Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	*Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	26.140 cổ phần, chiếm 0,75% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Họ và tên	:	**TRẦN TRUNG THÀNH**
- Số CMND	:	162248631
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	07/10/1979
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh

- Địa chỉ thường trú	:	Tổ 8-Phường Duyên Hải – TP Lào Cai - tỉnh Lào Cai
- Địa chỉ hiện tại	:	Tổ 8-Phường Duyên Hải – TP Lào Cai - tỉnh Lào Cai
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác		
+ Từ 03/2005 đến 08/2005	:	*Phó trưởng phòng TCKT Công ty Phát triển khoáng sản 3; Tản Lĩnh -Ba Vì- Hà Tây*
+ Từ 09/2005 đến 08/2008	:	*Quyền Kế toán trưởng Công ty TNHH Nhà nước 1 TV khoáng sản 3; Tản Lĩnh -Ba Vì- Hà Tây*
+ Từ 09/2008 đến 04/2013	:	*Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty*
+ Từ 05/2013 đến nay	:	*Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty;* *Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vàng Lào Cai*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	*Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty.*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	22.280 cổ phần, chiếm 0,64% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

*2.2 **Những thay đổi ban điều hành:***

Không có.

*2.3 **Số lượng cán bộ, nhân viên:***

Bảng số 7: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
Tổng số	**226**	**100**
1. Phân theo trình độ lao động		
– Trình độ Đại học và trên đại học	46	20,35
– Trình độ cao đẳng	8	3,53
– Trình độ trung cấp	15	6,63
– Công nhân kỹ thuật, sơ cấp	144	63,71
– Lao động phổ thông	13	5,75
2. Phân theo giới tính		
- Nam	205	90,7
- Nữ	21	9,3

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

2.4 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- ***Chính sách đào tạo:***

Nhìn chung, Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, bài bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn về địa chất, khai khoáng, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong dây chuyền sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Lao động của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đều thông qua đào tạo để đáp ứng công việc theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện. Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn. Công ty luôn chú ý đến công tác phát triển nguồn nhân lực: tổ chức các lớp học tập và thi nâng cao tay nghề công nhân, cử cán bộ tham gia các lớp học bồi dưỡng về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, nghiệp vụ đấu thầu, quản lý kho hàng và thống kê…để nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ Công ty. Công ty cũng thường mở các lớp học về an toàn lao động cho toàn bộ người lao động trong doanh nghiệp. Công ty cũng đặc biệt coi trọng và khuyến khích quá trình tự học hỏi để nâng cao kỹ năng của mỗi cán bộ công nhân viên (CBCNV) và luôn tạo điều kiện để CBCNV có cơ hội tiếp xúc và tích lũy kinh nghiệm thực tế trong quá trình công tác..

- ***Chính sách lương thưởng, trợ cấp:***

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo dúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, hay yêu cầu đi công tác, Công ty đều có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Nghỉ lễ, tết, ốm đau, thai sản: CBCNV được nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật lao động. Các chế độ trợ cấp trong thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản và các trợ cấp khác … cũng được đảm bảo đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

Công ty đã xây dựng bộ định mức lương khoán cho bộ phận lao động trực tiếp và quy chế trả lương, thưởng phù hợp với vị trí công việc kinh nghiệm và trình độ chuyên môn của mỗi CBCNV nhằm ghi nhận đúng năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích người lao động phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho các hoạt động của Công ty.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng dột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Dự án ***" Khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh xã Võ Lao, Làng Cọ xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, Lào Cai".***

Dự án đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác số 1150/GP - BTNMT ngày 18/5/2015. Ngay sau khi được cấp giấy phép khai thác Công ty đã thành lập Ban quản lý dự án và tiến hành một số hạng mục ĐTXDCB, năm 2016 giá trị thực hiện là **10.145 triệu đồng.**

Trong đó:

+ Xây dựng cơ bản mỏ (san gạt mặt bằng, nhà điều hành, nhà ở tập thể, bếp ăn, đường nội mỏ) : 7.152 triệu đồng.

+ Chi phí đền bù GPMB : 581 triệu đồng.

+ Ô tô 20 tấn : 2.412 triệu đồng.

- Dự án **Duy trì SXKD** **: 753 triệu đồng.**

- Dự án **Caolin – Fenspat** **: 1.071 triệu đồng**

b) Công ty liên kết:

Công ty cổ phần Vàng Lào Cai. Trong năm 2016 Công ty không đầu tư thêm và cũng không chuyển nhượng cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần vàng Lào Cai.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Bảng số 8: Tình hình tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2015 (VNĐ)	Năm 2016 (VNĐ)	% so với năm 2015
Tổng giá trị tài sản	162.762.897.859	133.974.720.227	*-17,69*
Doanh thu thuần	106.594.990.964	129.832.808.526	*21,80*
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(10.143.494.028)	(722.295.110)	/
Lợi nhuận khác	11.081.176.159	3.021.953.556	*-72,73*
Lợi nhuận trước thuế	937.682.131	2.299.658.446	*145,25*
Lợi nhuận sau thuế	(1.411.940.096)	840.681.331	/
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%		

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, năm 2016 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 9: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,68	0,47
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	0,61	0,40
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	79,30	74,22
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	383,03	287,92

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho BQ	Lần	9,09	15,38
Doanh thu thuần/Tổng tài sản Doanh thu thuần Tổng tài sản BQ	Lần	0,62	0,88
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-1,32	0,65
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-4,10	2,43
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-0,82	0,63
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-9,52	-0,56

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, năm 2016 của CTCP Khoáng sản 3 - Vimico)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 3.500.000 cổ phần phổ thông.
  - Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.500.000 cổ phần.
  - Số lượng cổ phần chuyển nhượng có điều kiện: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 10: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2016

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	**Cổ đông trong nước**	**185**	**3.500.000**	**35.000.000.000**	**100**
1.1	Tổ chức	02	1.807.650	18.076.500.000	51,65
1.2	Cá nhân	183	1.692.350	16.923.500.000	48,35
2	**Cổ đông nước ngoài**	**0**	**0**	**0**	**0**
2.1	Tổ chức	0	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0	0

3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng cộng	185	3.500.000	35.000.000.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

Bảng số 11: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2016

TT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng công ty Khoáng sản – TKV - CTCP	0100103087	193 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội	1.785.000	51%
2	Nguyễn Thị Vân Thư	063465678	Số nhà 280, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	180.000	5,14%
3	Nguyễn Tuấn Vinh	011792337	Số 15/28/260 Cầu Giấy, Hà Nội	391.638	11,18%
Tổng				**2.356.638**	**67,32%**

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để cung cấp các dịch vụ chính của Công ty trong năm

Bảng số 12: Lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng trong năm 2016

STT	Nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng năm 2015	Số lượng sử dụng năm 2016
1	Dầu diesel	Lít	1.514.819	1.716.165
2	Dầu mỡ phụ	Lít	33.689	31.865
3	Lốp ô tô	Cái	336	459
4	Bi nghiền	Kg	37.223	45.500

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năng lượng chủ yếu là dầu diezel và điện năng. Trong đó tiêu thụ dầu diesel là 1.716.165 lít và điện năng là 1.007.574 KWh

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

Không có.

6.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung cấp nước: chủ yếu là nước mặt.

Khối lượng nước sử dụng năm 2016: 70.539 m^3

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Khối lượng nước tái sử dụng: 66.962 m^3, chiếm 94,93% lượng nước sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động sử dụng bình quân: 252 người.
- Mức lương trung bình đối với người lao động:

Bảng số 13: Mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	2013	2014	2015	2016
Lương bình quân *(nghìn đồng/người/tháng)*	10.806	8.274	6.000	5.800

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột suất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.

Về an toàn lao động: Phương tiện và công cụ lao động luôn được trang bị đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn cho người lao động. Đối với những công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại, người lao động đều được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động chuyên dụng, phù hợp, đảm bảo an toàn.

Trong năm 2016, Công ty đã tiến hành các đợt kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động đúng theo quy định của pháp luật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

Bảng số 14: Số giờ đào tạo trung bình năm 2016

STT	Nhóm lao động	Số giờ đào tạo trung bình năm 2015	Số giờ đào tạo trung bình năm 2016
1	Lãnh đạo, quản lý	32	35
2	Cán bộ	48	52
3	Công nhân	22	24
4	Phục vụ, khác	16	16

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

Công ty đã tổ chức mở lớp đào tạo chuyên môn cho CBCNV như: Tập huấn an toàn trong lao động sản xuất... nhằm nâng cao chuyên môn ngành nghề, tăng năng suất lao động, phát triển sự nghiệp cho người lao động. Ngoài ra, trong năm Công ty còn cử nhiều lượt CBCNV tham gia các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn do Tổng Công ty Khoáng sản – TKV và Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam tổ chức.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2016, Công ty tham gia đầy đủ, tích cực vào các hoạt động phát triển cộng đồng do địa phương phát động.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Khó khăn

- Bước vào năm 2016 nền kinh tế thế giới vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi sau những khủng hoảng và suy thoái kinh tế trầm trọng, giá các loại khoáng sản trên thị trường thế giới tiếp tục giảm sâu cả về giá và nhu cầu tiêu dùng trong khi chi phí khai thác và các khoản phải nộp Nhà nước vẫn không giảm.

- Hầu hết các máy móc thiết bị đã hết khấu hao, các máy đã quá cũ nát, chi phí sửa chữa lớn làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Công tác quản lý của Công ty trên địa bàn rộng (Lào Cai, Cao Bằng, Phú Thọ, Hà Nội) nên công tác quản lý, bảo đảm an ninh trật tự gặp nhiều khó khăn;

- Nhiều cán bộ và công nhân lành nghề xin chuyển công tác.

1.2 Thuận lợi:

- Công ty là doanh nghiệp hàng đầu của Tổng công ty Khoáng sản – TKV và của tỉnh Lào Cai, được Tổng công ty Khoáng sản – TKV và chính quyền tỉnh quan tâm và chỉ đạo sát sao. Được sự hỗ trợ từ phía Tổng công ty Khoáng sản – TKV và UBND tỉnh Lào Cai, Công ty có cơ sở để mở rộng việc xây dựng, triển khai các phương án kinh doanh, dẫn đến hiệu quả kinh doanh được đảm bảo, góp phần tạo doanh thu tối đa;

- Trải qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, có thể nói các sản phẩm và dịch vụ của Công ty phần nào đã được ghi nhận trên thị trường. Có được sự tín nhiệm của các đối tác, khách hàng trong nhiều năm;

- Công ty có đội ngũ lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược, đoàn kết, năng động, tích cực đổi mới, nhạy bén trong việc nhận định tình hình và có tinh thần dám nghĩ, dám làm và mạnh dạn quyết định những bước đi có tính chất đột phá nhằm đạt mục tiêu chiến lược của Công ty. Hơn nữa, lãnh đạo Công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong ngành khai thác khoáng sản;

- Bên cạnh đó, Công ty còn có đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm cao với công việc; luôn học hỏi cái mới, nâng cao trình độ chuyên môn để tự hoàn thiện mình và hoàn thành nhiệm vụ với hiệu quả cao nhất.

1.3 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Trước những thuận lợi và khó khăn trên, trong năm 2016, Ban điều hành đã đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo, điều hành có hiệu quả, cùng với sự nỗ lực cố gắng của CBCNV trong Công ty nên đã từng bước khắc phục khó khăn, duy trì sản xuất và ổn định việc làm cho người lao động.

Bảng số 15: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016

Chỉ tiêu	Năm 2016 (Đồng)	Năm 2015 (Đồng)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	129.832.808.526	106.594.990.964
Các khoản giảm trừ	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	129.832.808.526	106.594.990.964
Giá vốn hàng bán	121.433.072.643	96.156.365.761
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.399.735.883	10.438.625.203
Doanh thu hoạt động tài chính	1.265.926.192	2.947.436.968
Chi phí tài chính	(715.702.718)	14.818.052.515
Chi phí bán hàng	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.103.659.903	8.711.503.684
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(722.295.110)	(10.143.494.028)
Thu nhập khác	5.730.869.390	41.701.636.364
Chi phí khác	2.708.915.834	30.620.460.205
Lợi nhuận khác	3.021.953.556	11.081.176.159
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.299.658.446	937.682.131
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.458.977.115	2.349.622.227
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	840.681.331	(1.411.940.096)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, năm 2016 của Công ty)

Khoản phải thu từ bóc xúc tại mỏ sắt Nà Rụa – Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng lớn mà chưa thu được nên Công ty gặp nhiều khó khăn về vốn cho đầu tư xây dựng cơ bản và vốn để sản xuất kinh doanh.

Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc vay vốn để đầu tư cho dự án khai tuyển quặng sắt Làng Vinh – Làng Cọ và vốn để duy trì sản xuất kinh doanh.

Năm 2016, do giá khoáng sản nói chung và giá quặng sắt nói riêng vẫn chưa phục hồi (nguồn thu chính của Công ty) nên khối lượng sản xuất và lợi nhuận Công ty đạt được không cao, nhiều nhân công phải nghỉ tự túc do mỏ sắt Kíp Tước phải dừng sản xuất (giá thành tiêu thụ cao hơn giá bán).

Công ty đã thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản, không đầu tư một cách dàn trải mà chỉ đầu tư những hạng mục xây dựng cơ bản cấp thiết để phục vụ cho các dự án và duy trì SXKD.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Bảng số 16: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2016

TÀI SẢN	Năm 2016 (Đồng)	Năm 2015 (Đồng)	Thay đổi 2016 so với 2015 (%)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**46.060.192.891**	**85.759.854.410**	***-46,3***
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.196.415.469	24.190.364.472	*-90,92*
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	31.071.261.629	51.774.654.456	*-40,0*
IV. Hàng tồn kho	7.485.174.885	8.305.304.885	*-9,87*
V. Tài sản ngắn hạn khác	5.307.340.908	1.489.530.597	*256,31*
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**87.914.527.336**	**77.003.043.449**	***14,2***
I. Các khoản phải thu dài hạn	2.220.760.003	2.070.760.003	*7,24*
II. Tài sản cố định	14.777.734.450	14.146.017.675	*4,47*
1. TSCD hữu hình	14.554.223.166	13.907.464.091	*4,65*
2. TSCD vô hình	223.511.284	238.553.584	*-6,31*
IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	24.512.704.205	22.432.626.385	*9,27*
V. Đầu tư tài chính dài hạn	18.875.229.524	15.389.064.075	*22,65*
VI. Tài sản dài hạn khác	27.528.099.154	22.964.575.311	*-19,87*
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**133.974.720.227**	**162.762.897.859**	***-17,70***

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

b) Tình hình nợ phải trả:

Bảng số 17: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2015 - 2016

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2016 (Đồng)	Năm 2015 (Đồng)	Thay đổi 2016 so với 2015 (%)
A. NỢ PHẢI TRẢ	**99.438.038.512**	**129.066.897.475**	***-22,96***
I. Nợ ngắn hạn	97.495.538.512	126.816.897.475	*-23,12*
1. Phải trả người bán ngắn hạn	48.043.649.955	28.716.815.153	*67,30*
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18.848.938.419	63.499.127.989	*-70,32*
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	15.855.315.582	13.301.731.105	*19,20*
4. Phải trả người lao động	8.063.594.753	8.565.938.853	*-5,86*
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	-	1.604.347.091	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	2.758.451.179	2.267.198.660	*21,67*
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.997.500.000	8.500.000.000	*-64,74*
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	928.088.624	361.738.624	*156,56*
II. Nợ dài hạn	**1.942.500.000**	**2.250.000.000**	***-13,67***
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.942.500.000	2.250.000.000	*-13,67*

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, năm 2016 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2016, Công ty duy trì ổn định cơ cấu tổ chức, quản lý, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách đã đề ra trong những năm trước đây.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty sẽ thực hiện cơ cấu lại các khoản nợ, đồng thời giúp các chủ nợ của Công ty có thể chuyển hình thức đầu tư bằng cách sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico, tăng cường sự gắn bó lâu dài giữa Công ty với các Chủ nợ.

Công ty không ngừng nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp về yếu tố con người để giảm tối đa chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả kinh doanh.

Công ty tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ mỏ, phát triển tài nguyên khoáng sản, nâng cao trình độ CBCNV đáp ứng được nhu cầu phát triển của sản xuất.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đã làm tốt công tác môi trường, tiết kiệm tiêu thụ nước, năng lượng. Mọi chất thải độc hại của Công ty đều được thu gom, xử lý đúng quy định của pháp luật. Bãi thải rắn của Công ty được thiết kế và thi công đúng theo quy phạm an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm 2016, mặc dù Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh nhưng Công ty vẫn duy trì tốt các chính sách chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe cho người lao động. Tuy nhiên, do tình hình tiêu thụ quặng sắt gặp nhiều khó khăn nên trong năm Công ty đã phải bố trí một bộ công nhân phải luân chuyển vị trí và nghỉ luân phiên.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương, tham gia tích cực vào các phong trào xây dựng địa phương nơi Công ty kinh doanh, sản xuất.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2016, mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức (địa bàn quản lý rộng, trang thiết bị máy móc vừa thiếu vừa cũ nát, giá khoáng sản nói chung và giá quặng sắt nói riêng tiếp tục giảm sâu, địa bàn rừng núi hiểm trở,...), song HĐQT đã luôn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ SXKD của Công ty do Đại hội cổ đông thường niên đề ra để giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và các bộ phận liên quan trong Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra.

Kết quả đạt được của Công ty năm 2106 như sau: Kết quả đạt được của Công ty năm 2016 như sau: Tổng doanh thu 136.830 triệu đồng, đạt 81,78% Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2016 đề ra, đạt 103% kế hoạch điều chỉnh và bằng 90,46 % năm 2015; Thu nhập bình quân đầu người 5,8 triệu đồng/người/tháng, đạt 103,5% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016 đề ra và bằng 96,7% năm 2015; Lợi nhuận trước thuế đạt 2.300 triệu đồng, đạt 295,25 % Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016 đề ra; Nộp NSNN 15.635 triệu đồng, đạt 38,43 % Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016 đề ra và bằng 111,6 % năm 2015; ĐT XDCB 11.969 triệu đồng, đạt 24,8 % Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016 đề ra và bằng 74,57 % kế hoạch điều chỉnh.

Công tác ĐTXDCB: Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các bước trong ĐT XDCB theo đúng quy định của Tổng công ty, của Tập đoàn và của Nhà nước. Công ty không đầu tư dàn trải mà chỉ đầu tư những hạng mục cần thiết nhất phục vụ cho dự án khai tuyển quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ, dự án duy trì SXKD và dự án Caolin – Fenspat.

Chấp hành tốt các quy chế, quy định của Tổng công ty (đặc biệt là trong điều hành tiết giảm chi phí, thực hành tiết kiệm tại đơn vị, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả SXKD). Chấp hành nghiêm các quy định của Tập đoàn, Tổng công ty, của các cơ quan quản lý cấp trên về chế độ báo cáo.

Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về An toàn – BHLĐ, TKCN – PCCN – BVMT. Triển khai kế hoạch BHLĐ phù hợp với tình hình thực tế, giá trị thực hiện là 1.284 triệu đồng, đạt 94,5 % kế hoạch. Chi phí BVMT thường xuyên 43 triệu đồng, đạt 11,36 kế hoạch. Trong năm 2016 Công ty đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và tài sản.

Năm 2016, tuy Công ty đạt vượt mức lợi nhuận do ĐHĐCD 2016 đề ra nhưng Tổng doanh thu, sản lượng tinh quặng sắt, khối lượng bóc xúc tại mỏ sắt Nà Rụa Cao Bằng, khối lượng bóc xúc tại mỏ đồng Sin Quyền ... đều đạt thấp so với kế hoạch ĐHĐCD đề ra.

Công ty đã làm tốt công tác khai thác quặng và quản lý bảo vệ tại mỏ vàng Minh Lương thuộc Công ty Cổ phần vàng Lào Cai. Khối lượng quặng trong năm khai thác được 11.920,69 m^3 (hàm lượng ≥ 5 gam Au/tấn), đạt 99,33 % Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra, đạt 108,36% kế hoạch điều chỉnh, được Tổng công ty Khoáng sản - TKV và các cổ đông Công ty CP vàng Lào Cai đánh giá cao.

Năm 2016 do giá tinh quặng sắt vẫn ở mức thấp (giá thành sản xuất cao hơn giá bán). Năm 2016 theo nhu cầu tiêu thụ của khách hàng, Công ty chỉ tuyển lại nâng cao hàm lượng quặng sắt từ 60% Fe nên 65% Fe được 10.099 tấn quặng 65% Fe từ quặng tồn năm 2015, khai thác và chế biến được 5.163,8 tấn quặng 65% Fe. Từ tháng 10/2016 mỏ sắt Kíp Tước đã dừng sản xuất, chỉ để lại một số lao động trông coi bảo vệ và bảo dưỡng máy móc.

Mỏ CaoLin - Fenspat hết hạn giấy phép khai thác từ 15/4/2015, mỏ đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận đầu tư ngày 23/01/2017. Công ty đang chờ Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác, dự kiến quý 3/2017 sẽ được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác.

Công tác bóc xúc tại mỏ sắt Nà Rụa - Công ty CP Gang thép Cao Bằng chỉ đạt 675.468 m^3, đạt 112,57% Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. Nguyên nhân chính khối lượng bóc xúc đạt thấp là do Công ty CP Gang thép Cao Bằng nợ Công ty rất lớn, năm 2016 Công ty phải tạm ngừng sản xuất 25 ngày do không có tiền để mua sắm nhiên liệu, vật tư phục vụ sản xuất.

Công tác bóc xúc tại mỏ tuyển đồng Sin Quyền chỉ đạt 1.060.706 m^3, đạt 81,59% Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra, Khối lượng bóc xúc tại mỏ đồng Sin Quyền đạt thấp là do các máy móc thiết bị của Công ty đã quá cũ nát, thường xuyên hỏng hóc kéo dài, mặt khác Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền bố trí các tầng tuyến bóc xúc không phù hợp với máy móc thiết bị hiện có của Công ty.

Công ty đã thực hiện tốt công tác ĐT XDCB. Năm 2016, do tình hình tài chính của Công ty đang gặp nhiều khó khăn nên Công ty không đầu tư dàn trải mà chỉ đầu tư những hạng mục XDCB cấp thiết nhất để phục vụ cho dự án khai tuyển quặng sắt Làng Vinh - Làng Cọ và duy trì SXKD. Tổng giá trị thực hiện ĐTXD là 11.969 triệu đồng, trong đó: Dự án

Làng Vinh, Làng Cọ:10.145 triệu đồng, đầu tư duy trì sản xuất:753 triệu đồng, dự án Caolin – Fenspat: 1.071 triệu đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2016, Ban Điều hành đã cố gắng hoàn thành khá tốt nhiệm vụ của mình, luôn luôn hành động vì lợi ích của cổ đông, lợi ích của Nhà nước và của Công ty, chăm lo cuộc sống cho CBCNV. Trong bối cảnh giá kim loại trong nước và thế giới tiếp tục ở mức thấp, Ban Giám đốc Công ty đã có những biện pháp điều hành sản xuất phù hợp nhằm bảo đảm kết quả sản xuất kinh doanh tốt nhất của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Để hoàn thành kế hoạch SXKD - ĐTXD năm 2017 như đã nêu trên, từng bước khắc phục khó khăn, xây dựng Công ty phát triển bền vững, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng và báo cáo trước Đại hội về kế hoạch hoạt động và chương trình công tác năm 2017 với các nội dung cơ bản như sau:

1. Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là tập trung cho công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017. Tích cực hỗ trợ Ban Giám đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

2. Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc tích cực bám sát, làm việc với UBND tỉnh Lào Cai, các Sở, Ban ngành tỉnh Lào Cai điều chỉnh giảm mức phụ thu từ khai thác quặng sắt.

3. Tiếp tục tìm nhà đầu tư để thoái vốn góp tại Công ty Cổ phần vàng Lào Cai để có nguồn vốn tập trung ĐT XDCB theo kế hoạch đã được phê duyệt và vốn để SXKD.

4. Tìm nhà đầu tư để chuyển nhượng quyền sử dụng đất trụ sở cũ của Công ty tại xã Tản Lĩnh, Ba Vì, Hà Nội để có nguồn vốn tập trung cho ĐT XDCB và vốn để SXKD.

5. Chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy mạnh công tác phát triển Tài nguyên, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong hoạt động SXKD. Đặc biệt chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy nhanh tiến độ xin cấp giấy phép khai thác mỏ Caolin Fenspat, tìm kiếm đối tác để hợp tác SXKD Caolin – Fenspat để dự án Caolin – Fenspat đạt hiệu quả cao hơn.

6. Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc khẩn trương hoàn thiện và nâng cao các mặt quản lý gồm: Công tác sắp xếp lao động; Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản; Công tác Đầu tư XDCB; Công tác quản trị chi phí; Công tác chăm lo xây dựng đội ngũ, phát triển nguồn nhân lực; Công tác áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất. Rà soát các quy chế, quy định còn thiếu, chưa phù hợp để xây dựng lại đảm bảo góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý trong Công ty.

7. Tiếp tục cùng Ban Giám đốc cải tiến tổ chức, sắp xếp lại các phòng ban, Xí nghiệp, phân xưởng,.. đảm bảo gọn nhẹ, hợp lý và hiệu quả. Chỉ đạo Ban Giám đốc lập kế hoạch đào

tạo và tuyển dụng nhân sự chủ chốt cho các ngành nghề sản xuất chính của Công ty. Nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển lâu dài Công ty phù hợp với tình hình mới.

8. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các thành viên HĐQT thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình. Phát huy các mặt đã làm được và kịp thời khắc phục các mặt yếu kém chưa làm được. Rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định, quy trình quản lý cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng số 18: Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Đỗ Thị Mai Hương	Chủ tịch HĐQT *(Thành viên HĐQT không điều hành)*
2	Ông Nguyễn Cao Khương	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc *(Thành viên HĐQT điều hành)*
3	Ông Trần Quốc Hậu	Thành viên HĐQT *(Thành viên HĐQT điều hành)*
4	Ông Mai Văn Thành	Thành viên HĐQT *(Thành viên HĐQT điều hành)*
5	Ông Hoàng Tuấn Anh	Thành viên HĐQT *(Thành viên HĐQT điều hành)*

- ***Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:***

Họ và tên : ĐỖ THỊ MAI HƯƠNG

- Số CMND : 080428281
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 08/10/1967
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 2/33, tổ dân phố số 2, phường Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : Số nhà 2/33 tổ, dân phố số 2, phường Trung

Văn, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư tuyển khoáng, Cử nhân quản trị kinh doanh hệ đào tạo từ xa

- Quá trình Công tác :

+ *Từ 08/1991 đến 09/1994* : *Nhân viên phòng KCS Mỏ thiếc – Cao Bằng*

+ *Từ 10/1994 đến 12/1999* : *Nhân viên phòng Kỹ thuật Công ty Kim loại màu Cao Bằng*

+ *Từ 01/2000 đến 07/2006* : *Nhân viên phòng Kế hoạch và Đầu tư Công ty Khoáng sản I Cao Bằng(nay là Công ty Cổ phần KS và LK Cao Bằng)*

+*Từ 08/2006 đến 01/2007* : *Phó phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty Cổ phần KS và LK Cao Bằng*

+ *Từ 02/2007 đến 10/2008* : *Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty Cổ phần KS và LK Cao Bằng*

+ *Từ 11/2008 đến 04/2011* : *Phó Trưởng phòng Kế hoạch Giá thành Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin*

+ *Từ 05/2011 đến 03/2013* : *Trưởng phòng Kế hoạch Giá thành – Tổng Công ty khoáng sản – Vinacomin*

+ *Từ 04/2013 đến 09/2013* : *Trưởng phòng Kế hoạch Giá thành – TCT Khoáng sản – Vinacomin, TV HĐQT Công ty CP Khoáng sản và Luyện Kim Cao Bằng*

+ *Từ 10/2013 đến 12/2013* : *Trưởng phòng Kế hoạch Giá thành – TCT Khoáng sản – Vinacomin,Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang – Cao Bằng, TV HĐQT Công ty CP Khoáng sản và Luyện Kim Cao Bằng*

+ *Từ 01/2014 đến nay* : *Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang – Cao Bằng ; Trưởng phòng Kế hoạch Giá thành – Tổng Công ty Khoáng sản TKV-CTCP, Thành viên HĐQT Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng*

- Chức vụ công tác hiện nay tại : *Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản*

Công ty		*3 - Vimico*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Trưởng phòng Kế hoạch Giá thành - Tổng công ty Khoáng sản - TKV – CTCP; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch và TM Bằng Giang – Cao Bằng, TV HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện Kim Cao Bằng
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	:	875.000 cổ phần, chiếm 25% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không

Họ và tên : NGUYỄN CAO KHƯƠNG

Đã nêu ở mục Lý lịch Ban điều hành.

Họ và tên	**:**	**TRẦN QUỐC HẬU**
- Số CMND	:	004062000001
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	16/03/1962
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Số 404 NC2 ,khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	:	Số 404 NC2, khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư ĐC – Kỹ sư QTDN
- Quá trình Công tác	:	
+ Từ 02/1985 đến 12/1991	:	*Phụ trách p.KT của XN Kẽm chì Lang Hich, sau đó Phụ trách Phòng KHKTVT mỏ Vàng Suối Hoan*

+ Từ 01/1992 đến 11/2003	:	*Cán bộ chấp hành Công trường TDKT vàng Pác Lạn*
+ Từ 12/2003 đến 03/2004	:	*Cán bộ tổ chức của Công ty Xây dựng Thăng Long Hải Phòng*
+ Từ 04/2004 đến 05/2006	:	*Cán bộ Kế hoạch TCT Khoáng sản*
+ Từ 06/2006 đếm 12/2007	:	*Phó phòng KHZ Tổng Công ty Khoáng sản Vinacomin*
+ Từ 01/2008 đến 12/2013	:	*Trưởng phòng Lao động tiền lương Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin*
+ Từ 01/2014 đến 04/2015	:	*Trưởng phòng Lao động tiền lương Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin, TV HĐQT Công ty CP Khoáng sản 3 – Vimico*
+ Từ 05/2015 đến 09/2015	:	*Trưởng phòng Lao động tiền lương Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin* *Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico, Thành viên BKS Công ty cổ phần Kim loại mầu Thái Nguyên*
+ Từ 10/2015 đến nay	:	*Phó phòng TCLĐ Tổng công ty Khoáng sản – TKV – CTCP, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico, Thành viên BKS Công ty cổ phần Kim loại mầu Thái Nguyên*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	*Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Phó phòng TCLĐ Tổng công ty Khoáng sản – TKV – CTCP, Thành viên BKS Công ty CP Kim loại mầu Thái Nguyên
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	:	500.000 cổ phần, tỷ lệ 14,29% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không

Họ và tên	:	**MAI VĂN THÀNH**
- Số CMND	:	145911003 do Công an Hưng Yên cấp ngày 29/09/2014
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	10/12/1968
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Phan Sào Nam, Phù Cừ, Hưng Yên
- Địa chỉ hiện tại	:	Phan Sào Nam, Phù Cừ, Hưng Yên
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế - ĐH Kinh tế Quốc dân
- Quá trình Công tác	:	
+ Từ 06/2005 đến 11/2008	:	*Trạm trưởng trạm kiểm lâm vườn Quốc gia Hoàng Liên – Lào Cai*
+ Từ 12/2008 đến 07/2013	:	*Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Khoáng sản 3*
+ Từ 08/2013 đến 10/2013	:	*Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Khoáng sản 3*
+ Từ 11/2013 đến 12/2013	:	*Phó trưởng phòng Kế hoạch đầu tư Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 (nay là Công ty CP Khoáng sản 3 – Vimico)*
+ Từ 01/2014 đến 11/2015	:	*Phó trưởng phòng Kế hoạch đầu tư kiêm Thư ký Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 (nay là Công ty CP Khoáng sản 3 – Vimico)*
+ Từ 12/2015 đến 01/2016	:	*Quyền trưởng phòng Kế hoạch đầu tư kiêm Thư ký Công ty CP Khoáng sản 3 - Vimico*
+ Từ 02/2016 đếm 03/2016	:	*Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư kiêm Thư ký Công ty CP Khoáng sản 3 - Vimico*
+ Từ 04/2016 đến nay	:	*Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư kiêm Thư ký Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	*Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư, Thư ký Công ty*

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 20.040 cổ phần, chiếm 0,57% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 00 cổ phiếu
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Họ và tên : HOÀNG TUẤN ANH

- Số CMND : 011765895
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 22/12/1973
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 162 Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : 162 Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác mỏ, Kỹ sư Kinh tế quản lý Đại học Bách Khoa Hà Nội
- Quá trình Công tác :

+ Từ 09/1992 đến 06/1996 : Công nhân lái xe – Công ty TNHH NN MTV Khoáng sản 3 (nay là Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)

+ Từ 07/1996 đến 12/2006 : Nhân viên phòng Tài chính Kế toán

+ Từ 01/2007 đến 12/2007 : Nhân viên phòng Kế hoạch đầu tư Công ty TNHH NN MTV Khoáng sản 3

+ Từ 01/2008 đến 04/2010 : Phó phòng Kế hoạch đầu tư Công ty CP

Khoáng sản 3 (nay là Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)

+ Từ 05/2010 đến 02/2012 : *Phó phòng Kế hoạch đầu tư, kiêm Chủ tịch Công đoàn Công CP Khoáng sản 3 (nay là Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)*

+ Từ 03/2012 đến 04/2013 : *Thành viên HĐQT, Chánh văn phòng, Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Khoáng sản 3 (nay là Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)*

+ Từ 05/2013 đếm 06/2014 : *Thành viên HĐQT, Chánh văn phòng, Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Khoáng sản 3 - Vimico, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần vàng Lào Cai*

+ Từ 07/2014 đến 01/2015 : *Thành viên HĐQT, Chánh văn phòng, Chủ tịch Công đoàn, Trưởng ban quản lý vàng Sa Phìn Công ty CP Khoáng sản 3 – Vimico; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần vàng Lào Cai*

+ Từ 02/2015 đến 12/2015 : *Thành viên HĐQT, Trưởng ban Quản lý dự án vàng Sa Phìn , Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico; Thành viên HĐQT CTCP Vàng Lào Cai*

+ Từ 01/2016 đến nay : *Thành viên HĐQT, Trưởng phòng An toàn và Môi trường, Chủ tịch Công đoàn CTCP Khoáng sản 3 – Vimico; Thành viên HĐQT CTCP Vàng Lào Cai*

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : *Thành viên HĐQT, Trưởng phòng An toàn và Môi trường, Chủ tịch Công đoàn*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Vàng Lào Cai
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 22.230 cổ phần, chiếm 0,64% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 00 cổ phiếu
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi : Không

ích Công ty

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị luôn đảm bảo tính tập trung, thống nhất, liên tục và kế thừa. Hội đồng quản trị đã thực hiện khá tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình được quy định trong Điều lệ Công ty để quản lý và điều hành Công ty.

Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT phụ trách các công việc phù hợp với tình hình thực tế ở mỗi giai đoạn. Các thành viên HĐQT đã tích cực hoạt động theo nhiệm vụ được phân công, thực hiện tốt các quy định của Điều lệ Công ty trong việc giám sát và chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Về cơ bản, các thành viên HĐQT đều hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

HĐQT đã duy trì các cuộc họp thường kỳ và đột xuất để giải quyết kịp thời các công việc phát sinh. Nội dung và trình tự các phiên họp đều được thực hiện nghiêm túc, theo đúng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Các quyết định/nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2016:

Năm 2016 Hội đồng quản trị đã ban hành 12 Nghị quyết

TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/2016/ NQ - HĐQT	14/01/2016	- Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư thiết bị phục sản xuất năm 2016. - Phê duyệt việc mua 02 xe ô tô 7 tấn phục vụ sản xuất. - Phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2015. - Phê duyệt lương viên chức quản lý năm 2015.
2	02/2016/NQ - HĐQT	31/03/2016	-Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Công ty khóa 2, nhiệm kỳ 2013 -2018 đối với ông Vũ Mác Xim kể từ 01/4/2016. - Thông qua việc bầu bổ sung ông Mai Văn Thành, Trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư kiêm nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Công ty khóa 2, nhiệm kỳ 2013 -2018 từ 01/4/2016.

3	03/2016/ NQ - HĐQT	26/4/2016	-Phê duyệt Báo cáo của Giám đốc Công ty về Tổng kết công tác SXKD, ĐTXD năm 2015, Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2016. - Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. - Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2015. - Phê duyệt việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016. - Phê duyệt thù lao HĐQT và BKS năm 2016. - Phê duyệt việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. - Phê duyệt miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT, BKS khóa 2, nhiệm kỳ 2013 – 2018 trình ĐHĐCĐ thường niên 2016.
4	04/2016/ NQ - HĐQT	27/5/2016	-Thông qua Hệ thống thang bảng lương của Công ty áp dụng từ 01/01/2016. - Thông qua mức thù lao Thư ký Công ty năm 2016.
5	05/2016/ NQ - HĐQT	14/6/2016	-Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp 04 xe ô tô trọng tải 15 tấn thuộc dự án ĐTXD khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao - Làng Cọ, xã Văn Sơn, Văn Bàn, Lào Cai.
6	06/2016/ NQ - HĐQT	16/6/2016	-Phê duyệt việc mua 02 xe ô tô 20 tấn phục vụ dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao – Làng Cọ, xã Văn Sơn, Văn Bàn, Lào Cai.
7	07/2016/ NQ - HĐQT	16/8/2016	-Phê duyệt dự án đầu tư XD công trình khai thác mỏ Caolin – Fenspat Hang Dơi, xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ. - Phê duyệt việc tìm đối tác để hợp tác xin cấp giấy phép khai thác Caolin – Fenspat mỏ Hang Dơi, xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ.
8	08/2016/ NQ - HĐQT	07/10/2016	-Thông qua hạn mức tín dụng/mức tín dụng năm 2016 của Công ty CP Khoáng sản 3 – Vimico.

			- Thông qua việc thế chấp/cầm cố tài sản đảm bảo thuộc sở hữu của Công ty/bên thứ ba để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty theo Hợp đồng cung cấp tín dụng/ Hợp đồng tín dụng với Techcombank. - Giao cho ông Nguyễn Cao Khương (CMTND số 063124073 do Công an tỉnh Lào Cai cấp 28/01/2013) – Giám đốc Công ty CP Khoáng sản 3 – Vimico, đại diện theo pháp luật của Công ty ký kết toàn bộ các Hợp đồng, các giấy tờ liên quan và thực hiện mở tài khoản, hợp đồng tín dụng, hợp đồng vay vốn, hợp đồng mở L/C… và các hợp đồng kinh tế khác tại Techcombank. -Cam kết dùng toàn bộ nguồn thu, tài sản của Công ty và của cá nhân ưu tiên thực hiện các nghĩa vụ với Techcombank đầy đủ và đúng hạn.
9	09/2016/ NQ - HĐQT	27/10/2016	-Đồng ý để Công ty giao dịch tài khoản (mở tài khoản, chuyển tiền…), giao dịch tín dụng (vay vốn, mở L/C, phát hành bảo lãnh…) tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội để sản suất kinh doanh và mua sắm tài sản cố định. - Đồng ý việc thế chấp/ cầm cố tài sản đảm bảo thuộc sở hữu của Công ty hoặc bên thứ ba để bảo đảm cho các nghĩa vụ trả nợ vay vốn, mở L/C, phát hành bảo lãnh… và các nghĩa vụ khác của Công ty tại Ngân hàng SHB.
10	10/2016/ NQ - HĐQT	28/10/2016	- Quyết định điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác Caolin – Fenspat mỏ Hang Dơi, xã Giáp Lai, Thanh Sơn, Phú Thọ theo Quyết định số 1000/QĐ – HĐTLQG ngày 19/01/2016 của Hội đồng đánh giá trữ lượng Caolin – Fenspat kèm theo " Báo cáo kết quả thăm dò, bổ sung và nâng cấp trữ lượng Caolin – Fenspat mỏ Hang Dơi, xã Giáp Lai, Thanh Sơn, Phú Thọ.
11	11/2016/ NQ - HĐQT	25/11/2016	- Phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2016 điều chỉnh của Công ty CP Khoáng sản 3 – Vimico.

			- Phê duyệt đầu tư trạm cân điện tử 120 tấn phục vụ dự án đầu tư XD khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao – Làng Cọ, xã Văn Sơn, Văn Bàn, Lào Cai.
12	12/2016/ NQ - HĐQT	22/12/2016	-Phê duyệt việc bán thanh lý TSCD, vật tư, phế liệu.

Các quyết định ban hành của HĐQT năm 2016.

- Quyết định số 13/QĐ – KS3 ngày 15/01/2016 về việc Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2016.
- Quyết định số 14/QĐ – KS3 ngày 15/01/2016 về việc phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2016.
- Quyết định số 148/QĐ – KS3 ngày 25/5/2016 về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico.
- Quyết định số 151/QĐ – KS3 ngày 27/5/2016 về việc ban hành Hệ thống thang bảng lương của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico.
- Quyết định số 166/QĐ – KS3 ngày 14/6/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp 04 xe ô tô trọng tải 15 tấn thuộc dự án: Khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao – Làng Cọ, xã Văn Sơn, Văn Bàn, Lào Cai.
- Quyết định số 248/QĐ – KS3 ngày 20/8/2016 về việc phê duyệt dự án đầu tư XD công trình khai thác mỏ Caolin – Fenspat Hang Dơi, xã Giáp Lai, Thanh Sơn, Phú Thọ.
- Quyết định số 315/QĐ – KS3 ngày 08/11/2016 về việc điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ Caolin – Fenspat Hang Dơi, xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ.
- Quyết định số 338/QĐ – KS3 ngày 26/11/2016 về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2016 điều chỉnh.
- Quyết định số 343/QĐ – KS3 ngày 22/12/2016 về việc phê duyệt giá khởi điểm bán thanh lý TSCD, vật tư, phế liệu

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Bảng số 19: Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chứng chỉ
1	Bà Đỗ Thị Mai Hương	Chủ tịch HĐQT	Quản trị Kinh doanh cao cấp Tổng công ty Khoáng sản –TKV - CTCP
2	Ông Nguyễn Cao Khương	Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty	Quản trị Kinh doanh cao cấp Tổng công ty Khoáng sản –TKV -CTCP

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Bảng số 20: Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Phạm Thị Ngọc Linh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Trần Văn Thông	Thành viên Ban kiểm soát

- Lý lịch của thành viên Ban Kiểm soát:

Họ và tên : **PHẠM THỊ NGỌC LINH**

- Số CMND : 013250845
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 21/03/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : SN 1 - Ngách 1/34 - Phố Phan Đình Giót - P. Phương Liệt - Q.Thanh Xuân - Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : SN 1 - Ngách 1/34 - Phố Phan Đình Giót - P. Phương Liệt - Q.Thanh Xuân - Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán tài chính
- Quá trình Công tác

+ Từ 08/2001 đến 04/2003 : *Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông*

+ Từ 05/2003 đến 11/2010 : *Phòng KTGD - Ngân hàng TMCP Công*

		thương VN - CN Hai Bà Trưng
+ Từ 12/2010 đến 03/2012	:	*Nhân viên phòng TCKT - TCT khoáng sản-Vinacomin*
+ Từ 04/2012 đến 08/2013	:	*Nhân viên phòng TCKT - TCT khoáng sản - Vinacomin; Trưởng Ban kiểm soát CTCP Khoáng sản 3 - Vimico*
+ Từ 09/2013 đến nay	:	*Nhân viên phòng TCKT - TCT khoáng sản - Vinacomin (nay là TCT Khoáng sản TKV - CTCP); Trưởng Ban kiểm soát CTCP Khoáng sản 3 – Vimico* *Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kim loại Màu Tuyên Quang*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	*Trưởng Ban kiểm soát CTCP Khoáng sản 3 – Vimico*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Trưởng ban Kiểm soát Cty CP KLM Tuyên Quang; Nhân viên phòng TCKT - TCT Khoáng sản TKV – CTCP
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	:	0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

Họ và tên	:	**NGUYỄN VĂN THANH**
- Số CMND	:	111824381
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	21/12/1967
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Xã Tản Lĩnh – Huyện Ba Vì – TP Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	:	Xã Tản Lĩnh – Huyện Ba Vì – TP Hà Nội

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác

+ *Từ 03/1987 đến 08/1987* : *Công nhân tại Đoàn địa chất 310 - Thị xã Phú Thọ Tỉnh Vĩnh Phú*

+ *Từ 09/1987 đến 06/1990* : *Bộ công nghiệp cử đi học nghề thợ khoan dầu khí tại TP Baku - Liên Xô cũ*

+ *Từ 03/1991 đến 06/2005* : *Nhân viên phòng Kế hoạch đầu tư - Công ty Khoáng sản 3 Ba Vì - Hà Tây*

+ *Từ 07/2005 đến 06/2008* : *Phó Giám đốc XN Khoáng sản 303 - Công ty CP Khoáng sản 3*

+ *Từ 01/07/2010 đến 31/07/2010* : *Phó Giám đốc XN Khoáng sản 303 - Công ty CP Khoáng sản 3; Thành viên BKS Công ty CP Khoáng sản 3*

+ *Từ 08/2010 đến 01/2015* : *Thành viên BKS kiêm Phó Chánh Văn phòng Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico*

+ *Từ 02/2015 đến nay* : *Thành viên BKS kiêm Chánh Văn phòng Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico*

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty. : *Thành viên Ban Kiểm soát, Chánh Văn phòng Công ty*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 20.410, chiếm 0,58% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 00 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : **TRẦN VĂN THÔNG**

- Số CMND : 145375035 cấp ngày 09/08/2005 tại Công an tỉnh Hưng Yên

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 08/10/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Bảo Tàng, Quảng Lãng, Ân Thi, Hưng Yên
- Địa chỉ hiện tại : Bảo Tàng, Quảng Lãng, Ân Thi, Hưng Yên
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Địa chất thăm dò – ĐH Mỏ địa chất
- Quá trình Công tác

+ *Từ 02/1997 đến 07/203* : *Công nhân, Cán bộ Kỹ thuật Xí nghiệp Khoáng sản 304*

+ *Từ 08/2013 đến 12/2013* : *Phó quản đốc phân xưởng mỏ sắt Kíp Tước – Công ty CP Khoáng sản 3 - Vimico*

+ *Từ 01/2014 đến 05/2015* : *Phó Giám đốc Xí nghiệp Khoáng sản 304 - Công ty CP Khoáng sản 3 - Vimico*

+ *Từ 06/2015 đến 03/2016* : *Phó Giám đốc Xí nghiệp Khoáng sản 304, Phó ban quản lý dự án mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ - Công ty CP Khoáng sản 3 – Vimico*

+ *Từ 04/2016 đến nay* : *Thành viên Ban Kiểm soát, Phó Giám đốc Xí nghiệp Khoáng sản 304, Phó ban quản lý dự án mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ - Công ty CP Khoáng sản 3 – Vimico*

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : *Thành viên Ban Kiểm soát, Phó Ban quản lý dự án mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 10.000 cổ phần chiếm 0,29% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động sau:

- Tiến hành Kiểm soát định kỳ theo quy định;
- Tham gia một số cuộc họp của HĐQT trong năm;
- Xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập và theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của KTĐL;
- Theo dõi việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, các Nghị quyết HĐQT trong năm 2016 và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Mỗi thành viên Ban Kiểm soát đều thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng và tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông. Trung thành với lợi ích của Công ty và của các cổ đông không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty. Không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- Do mỗi thành viên Ban Kiểm soát đều kiêm nhiệm nên đôi khi việc thực hiện chức trách của Ban Kiểm soát còn chưa kịp thời, chưa sát sao với hoạt động của đơn vị.

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2016:

- Cuộc họp lần thứ 1: ngày 14/4/2016.
- Cuộc họp lần thứ 2: ngày 25/5/2016.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích:

Bảng số 21: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HĐQT, BKS, BGĐ)	Tổng thu nhập
1	Đỗ Thị Mai Hương	Chủ tịch HĐQT		28.800.000	28.800.000
2	Nguyễn Cao Khương	Giám đốc Công ty, Thành viên HĐQT	292.289.845	25.200.000	317.489.845
3	Trần Quốc Hậu	Thành viên HĐQT		25.200.000	25.200.000
4	Mai Văn Thành	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch	141.777.925	18.900.000	160.677.925

		– Đầu tư, Thư ký Công ty			
5	Hoàng Tuấn Anh	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng An toàn và Môi trường, Chủ tịch Công đoàn Công ty.	145.020.814	25.200.000	170.220.814
6	Phạm Thị Ngọc Linh	Trưởng BKS		25.200.000	25.200.000
7	Nguyễn Văn Thanh	Thành viên BKS, Chánh Văn phòng Công ty	191.070.873	22.800.000	213.870.873
8	Trần Văn Thông	Phó Ban quản lý dự án mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ, Thành viên Ban kiểm soát	126.759.915	17.100.000	143.859.915
9	Nguyễn Văn Vĩnh	Phó Giám đốc Công ty	230.719.830		230.719.830
10	Trần Trung Thành	Kế toán trưởng	207.055.330		207.055.330

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sảng 3 - Vimico)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Không có phát sinh.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Tại thời điểm 31/12/2016, các khoản nợ phải trả ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn là 51.435.345.621 đồng (tại thời điểm 31/12/2015 là 41.057.043.065 đồng). Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở hoạt động liên tục do Ban Lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng hoạt

động của Công ty trong tương lai sẽ có nguồn thu từ hoạt động kinh doanh và tiếp tục nhận được cung cấp tài chính từ các tổ chức tín dụng cũng như các cổ đông và nhà đầu tư. Vấn đề này không làm ảnh hưởng đến ý kiến chấp nhận toàn phần nêu trên của chúng tôi.

Vấn đề khác:

Ủy ban Chứng khoán chưa có hướng dẫn trả lời về việc làm thủ tục đăng ký bổ sung đối với 2.000.000 cổ phần Công ty đã bán ra nhưng chưa được đăng ký. Vấn đề này không làm ảnh hưởng đến ý kiến chấp nhận toàn phần nêu trên của chúng tôi.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2016 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 được đăng tải trên website của Công ty tại đường link: http://khoangsan3.com.vn/

Nơi nhận:
- UBCKNN;
- Sở GDCKHN;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 VIMICO

Nguyễn Cao Khương